TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ	

Nghĩa H, ngày 21 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST - HNGĐ ngày 18/02/2019 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Vũ Hồng Ph - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Đinh Thị D - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Hồng Ph và **c**hị Đinh Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ạnh Vũ Hồng Ph và chị Đinh Thị D thỏa thuận tự nguyện xin được thuận tình ly hôn.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Hồng Ph và chị Đinh Thị D thỏa thuận giải quyết anh Ph nộp toàn bộ. Anh Vũ Hồng Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng dân sự sơ thẩm anh Vũ Hồng Ph

đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06390 ngày 18/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả anh Vũ Hồng Ph số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H. N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N.
- Lưu .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng